

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **19/2022/TLST-HNGĐ** ngày **12** tháng **01** năm **2022**, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Kim T**, **sinh năm 1996**.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: anh **Trần Phạm Nhật B**, **sinh năm 1994**.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **3** năm **2022**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **3** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Kim T** và anh **Trần Phạm Nhật B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Kim T** và anh **Trần Phạm Nhật B**.

- *Về con chung*: giao cho **chị Nguyễn Thị Kim T** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Trần B Hoài A**, sinh ngày 03/10/2013 đến khi cháu **A** đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Trần Phạm Nhật B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi **cháu A 2.000.000 đồng/tháng**. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào tháng 3/2022 đến khi cháu **A** đủ 18 tuổi,

lao động được.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:** **chị Nguyễn Thị Kim T** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005928 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nên **chị** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện G;
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- **UBND xã T, huyện G, T. TG;**
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh